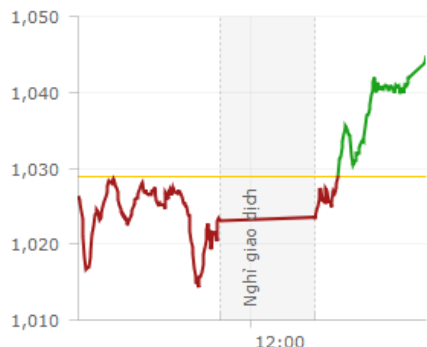


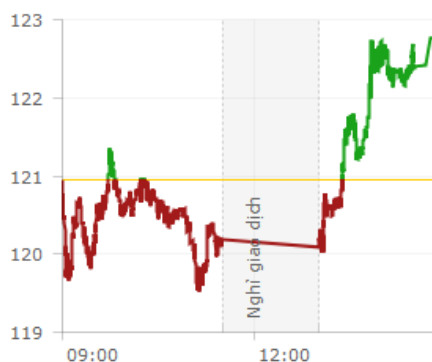
BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VÀ XU THẾ THEO NGÀY

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG TUẦN 07/05/2018 – 11/05/2018

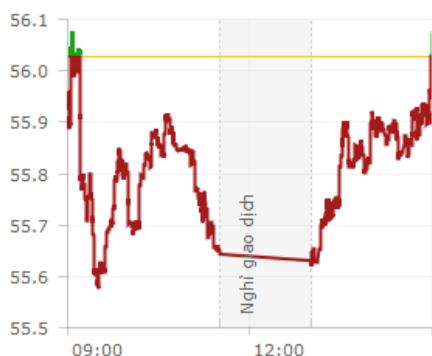
Vn-index: 15.98 điểm (1.55%)



Hnx-index: 1.82 điểm (1.50%)



Upcom-index: 0.05 điểm (0.09%)



Phân tích kỹ thuật Vn-index

Xu thế ngắn hạn:

Tăng

Xu thế trung hạn:

GIẢM

Xu thế dài hạn:

Tăng

Tổng hợp: (Tuần giao dịch ngày (07-11)/05/2018). Giằng co xen lẫn giữa những phiên giảm điểm là những phiên phục hồi, TTCK Việt Nam chứng kiến một tuần giao dịch với nhiều cảm xúc bất ngờ của nhà đầu tư. Kết thúc tuần giao dịch cả 2 chỉ số có được sắc xanh nhờ vào phiên cuối tuần có đột phá ấn tượng. Kết tuần giao dịch chỉ số Vn-index tăng 18,05 điểm (1,76%) lên 1.044,85 điểm với khối lượng giao dịch đạt 826,28 triệu CP, trị giá 26.080,4 tỷ đồng; Chỉ số Hn-index tăng 0,19 điểm (0,16%) với khối lượng giao dịch đạt 245,59 triệu CP, trị giá 3.567,67 tỷ đồng.

Thanh khoản: Thanh khoản thị trường tuần qua có sự sụt giảm khá mạnh với tổng khối lượng giao dịch trên 2 sàn đạt 1.071,78 triệu CP, trị giá 29.648,05 tỷ đồng. Khối lượng trung bình phiên thì có sự sụt giảm -10% trên sàn HSX và -17% trên sàn HNX. Còn tính về giá trị thì sụt giảm -10% trên HSX và -9% trên HNX so với tuần trước đó. Giao dịch thỏa thuận tuần qua đạt hơn 221 triệu CP, trị giá 8.480,81 tỷ đồng.

Diễn biến:

Một tuần giao dịch mà xu hướng giảm điểm dường như đã quay trở lại, nếu phiên cuối tuần không có sự đột phá. Số phiên giảm điểm áp đảo (3 phiên) nhưng may mắn khép tuần cả 2 chỉ số vẫn có được sắc xanh nhẹ nhờ sự nỗ lực phục hồi của 2 phiên đầu và cuối.

Diễn biến đáng chú ý là phiên giao dịch mở cửa đầu tuần với sắc xanh bao phủ toàn bộ thị trường và hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm. Đáng kể nhất là nhóm cổ phiếu ngân hàng mà trong đó các CP đều đồng loạt tăng mạnh. Hai mã BID và CTG đều được kéo lên mức giá trần, VPB, ACB, VCB, MBB, HDB, SHB... đều tăng tốt. Đà tăng không chỉ tập trung ở nhóm ngân hàng mà đã lan rộng ra toàn thị trường. Các nhóm cổ phiếu chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí... đều tăng mạnh khiến thị trường trở nên khá sôi động. Nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn trên thị trường như ROS, SAB, VNM, VCS, SSI, BVH... cũng đồng loạt bứt phá, giúp củng cố vững đà hồi phục của thị trường.

Mở phiên đầu tuần bứt phá, tưởng chừng sẽ là động lực giúp thị trường hồi phục, nhưng không, thanh khoản của phiên tăng điểm quá thấp khiến cho tâm lý của phần lớn nhà đầu tư e ngại. Vì thế dòng tiền lớn không gia nhập thị trường khiến cho diễn biến trong 2 phiên tiếp theo khá ảm đạm và giằng co.

Phiên ngày thứ 5 thực sự gây bất ngờ cho nhiều nhà đầu tư với áp lực bán đột ngột gia tăng mạnh về cuối phiên, qua đó kéo cả 2 chỉ số giảm điểm rất sâu. Phiên giảm mạnh này đã xóa bỏ mọi nỗ lực phục hồi của phiên tăng điểm đầu tuần trước đó. Những nhóm ngành phục hồi mạnh nhất thì giờ lại trở thành nhóm tội đồ khiến thị trường giảm điểm. Vì thế, nhóm ngân hàng với hàng loạt các CP đua nhau giảm như VCB, VPB, SHB, CTG, BID... giảm từ 4,4% đến 6,7%. Sự sụt giảm cũng lan tỏa khắp sàn khi nhóm bất động sản, bán lẻ, vật

Phân tích kỹ thuật Hnx-index

Xu thế ngắn hạn: Tăng
Xu thế trung hạn: GIẢM
Xu thế dài hạn: Tăng

liệu xây dựng, tiêu dung, dầu khí và các CP lớn như MWG, PLX, ROS, VIC, VCS, GAS...

Dòng tiền bắt đáy nhập cuộc khéo thị trường tăng điểm trong phiên cuối tuần, tuy nhiên thanh khoản vẫn chưa có hồi phục. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục có sự nhạy cảm nhất đối với biến động của thị trường chung và hôm nay đồng loạt đi lên. Các cổ phiếu như BID, CTG, VCB, HDB... đều đua nhau bứt phá. Trong đó, CTG tăng 5% lên 29.400 đồng/CP và khớp lệnh được 8,7 triệu cổ phiếu. BID tăng 4% lên 34.000 đồng/CP và khớp lệnh 2 triệu cổ phiếu. VCB tăng 2,5% lên 57.900 đồng/CP. Bên cạnh đó, nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn khác như FPT, GAS, MWG, VRE, VIC... cũng tăng giá mạnh và giúp thị trường có một phiên hồi phục tốt.

Khối ngoại: Tuần qua, khối ngoại vẫn duy trì trạng thái bán ròng trên cả 2 sàn và đang có chiều hướng gia tăng trong tuần. Cụ thể, trên sàn HSX họ giao dịch trị giá 9.577,37 tỷ đồng với giá trị bán ròng đạt 1.780,9 tỷ đồng. Trên sàn HNX, họ giao dịch trị giá 769,39 tỷ với giá trị bán ròng đạt 16,37 tỷ đồng.

Nhóm ngành: Giao dịch giằng co và linh xình trong tuần nên số ngành tăng/giảm khá cân bằng với 11 ngành tăng điểm và 7 ngành giảm điểm. Trong đó tăng mạnh nhất là nhóm CP du lịch – giải trí với mức tăng 11,03%, đứng thứ 2 tăng 6,96% thuộc nhóm khí đốt. Mức tăng 5,56%, 4,57% thuộc về nhóm bảo hiểm và nhóm vật liệu xây dựng. Bên giảm điểm thì nhóm ngân hàng giảm mạnh nhất với mức sụt giảm 3,97%, sau đó là nhóm dịch vụ công nghiệp với mức giảm 2,03%, tiếp đến là nhóm dầu khí sụt giảm 1,57%.

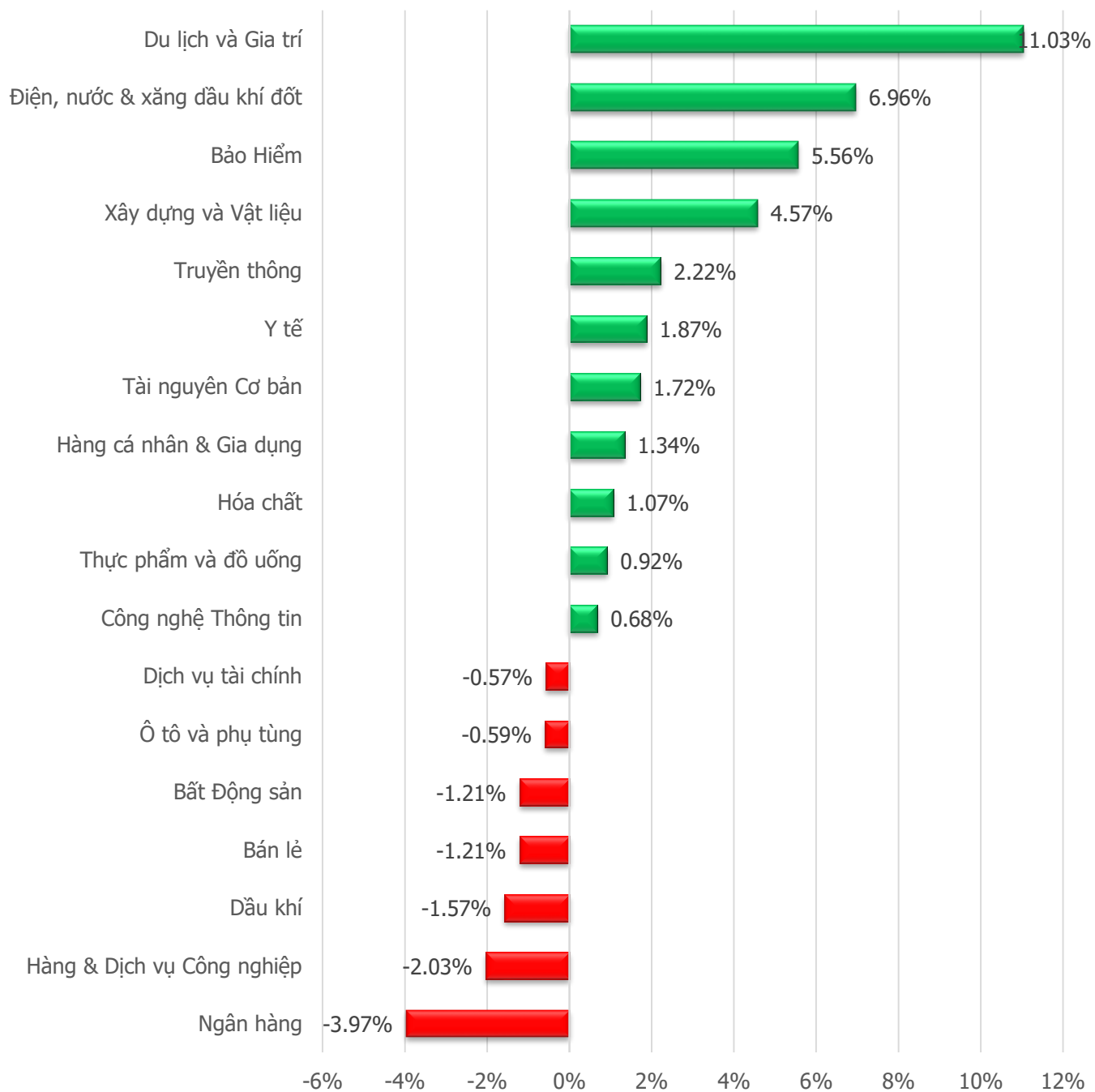
Nhóm CP vốn hóa lớn: Sự tích cực đã quay trở lại với nhóm CP vốn hóa lớn thì số mã tăng điểm đã chiếm ưu thế hơn so với số mã giảm điểm. Những mã tăng điểm nổi bật có MSN, VJC, GAS, ROS, SAB, CTG, BID... Mã giảm điểm có VIC, VNM, VCB...

Nhóm CP đột biến: Nhóm CP đột biến trong tuần gồm có các mã như SBT giao dịch 11,25 triệu CP, CTG 8,67 triệu CP, HHS 3,27 triệu CP, VND 2,89 triệu CP. Trong đó, có 3 mã giảm là SBT, HHS và VND.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ: Khép lại một tuần giao dịch khá giằng co của thị trường chứng khoán Việt Nam với những phiên tăng giảm bất ngờ đan xen nhau. Tính chung lại thì cả 2 chỉ số vẫn giữ được sắc xanh nhờ phiên cuối tuần hồi phục khá tốt. Tuy nhiên sự phục hồi còn khá yếu so với phiên bất ngờ giảm mạnh hôm qua thể hiện qua biên độ tăng ở mức trung bình và thanh khoản thì lại có phần sụt giảm. Hơn nữa, xét trên biểu đồ tuần thì xung lực giảm điểm vẫn đang hiện hữu, và đây là điều khiến cho nhiều nhà đầu tư lo sợ sẽ dính phải những phiên "Bulltrap" nếu gia nhập thị trường. Hiện tại tâm lý của nhà đầu tư khá phân vân, thể hiện ở những thân nến Doji trên biểu đồ tuần của cả 2 chỉ số. Chúng tôi cho rằng xác suất thị trường sẽ cần thêm thời gian tích lũy trước khi xác định những tín hiệu rõ ràng hơn. Vì vậy, giữ trạng thái danh mục CP vừa phải và chỉ gia tăng thêm tỷ trọng khi có những tín hiệu xác thực hơn là quan điểm của chúng tôi trong tuần tới.

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU THEO NHÓM NGÀNH THEO TUẦN

Biến động giá theo ngành



NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN THEO NGÀY

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VND	25,300	1,650	6.98%	2,888,280
HOT	42,200	2,750	6.97%	1,490
LBM	33,800	2,200	6.96%	1,440
OPC	56,100	3,600	6.86%	1,350
HSL	21,150	1,350	6.82%	500

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HKB	2,200	200	10.00%	278,200
CLH	14,300	1,300	10.00%	100
VCR	3,300	300	10.00%	34,500
BAX	22,000	2,000	10.00%	200
PCN	3,300	300	10.00%	400

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FDC	21,400	-1,600	-6.96%	160
VTB	17,500	-1,300	-6.91%	1,250
LHG	21,800	-1,600	-6.84%	758,420
GTA	15,100	-1,100	-6.79%	4,950
VAF	9,700	-700	-6.73%	4,820

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KHL	300	-100	-25.00%	21,300
KSK	700	-100	-12.50%	92,000
MHL	5,400	-600	-10.00%	100
SGO	900	-100	-10.00%	68,600
DHP	11,800	-1,300	-9.92%	9,000

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SBT	17,900	650	3.77%	11,247,240
CTG	29,400	1,400	5.00%	8,676,620
HHS	4,450	60	1.37%	3,274,280
VND	25,300	1,650	6.98%	2,888,280
TNI	6,550	350	5.65%	2,107,660

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BII	700	0	0.00%	38,125
DST	5,100	300	6.25%	2,002,600
NSH	12,100	200	1.68%	482,436
MST	4,000	300	8.11%	327,931
PIV	2,800	200	7.69%	1,858

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

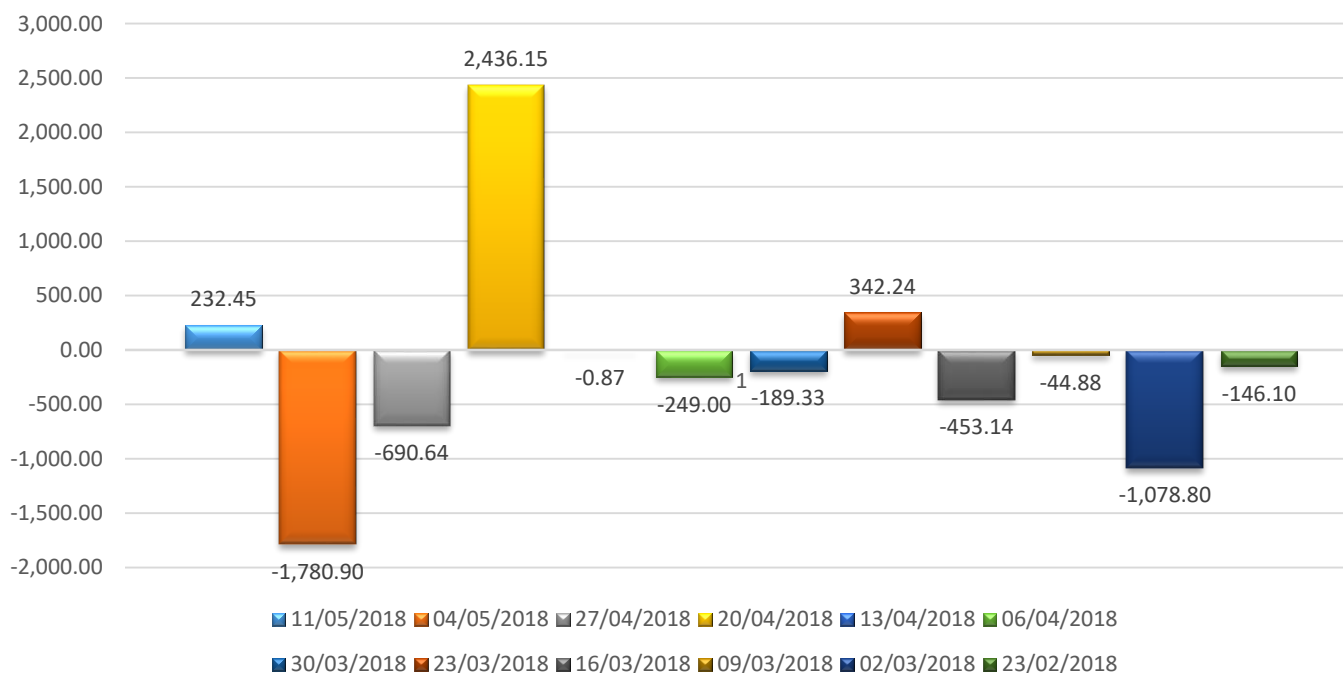
Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SBT	17,900	650	3.77%	11,247,240
CTG	27,400	1,400	5.00%	8,676,620
ASM	13,800	550	4.15%	5,126,000
SSI	34,600	300	0.87%	5,007,300
STB	13,100	200	1.55%	5,002,790

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

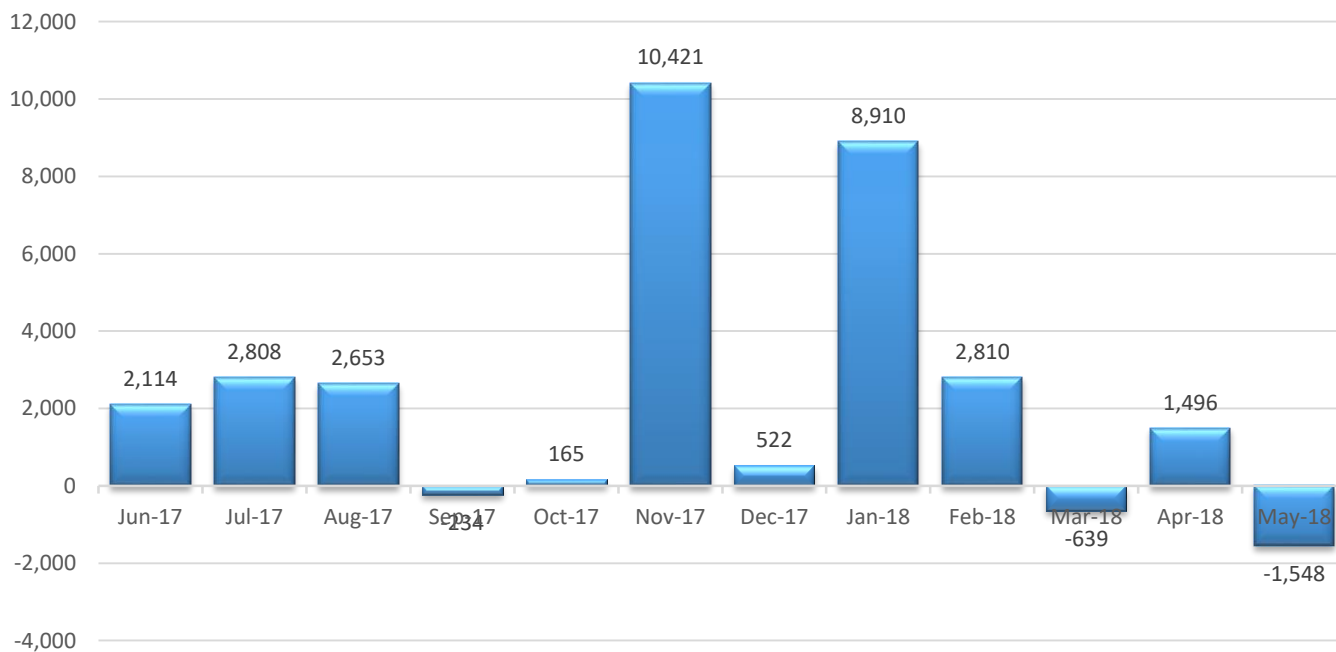
Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	10,600	0	0.00%	7,512,576
ACB	44,000	1,600	3.77%	3,944,111
BII	700	0	0.00%	3,642,800
DST	5,100	300	6.25%	3,520,450
PVS	18,500	-100	-0.54%	1,918,907

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ vnd)



DANH MỤC MỘT SỐ QUỸ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI LỚN TẠI VIỆT NAM THEO NGÀY

Vina Capital (VOF)												
STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	HPG	13.40%	83,731	22,617	5,765	17.0%	27.6%	9.57	2.44	5,605,377	55,700	96.54%
2	VNM	10.90%	261,227	17,785	6,933	30.1%	40.7%	25.96	10.12	2,127,053	178,000	27.25%
3	ACV	9.00%	195,787	12,999	2,020	8.9%	16.5%	44.51	6.92	204,252	89,600	83.49%
4	KDH	6.30%	13,458	16,023	1,787	5.7%	9.1%	19.41	2.17	438,569	34,700	49.72%
5	PNJ	6.10%	19,134	29,592	7,717	19.4%	30.7%	22.94	5.98	424,692	183,000	97.14%
6	VJC	4.70%	86,703	25,522	12,201	19.1%	59.3%	15.74	7.53	1,451,919	189,900	111.71%
7	QNS	3.20%	12,424	19,070	3,352	13.9%	22.5%	12.67	2.23	239,209	42,200	-45.11%
8	EIB	3.10%	18,257	11,944	920	0.8%	8.0%	16.14	1.24	2,934,037	15,150	32.00%
9	CTD	3.00%	11,125	97,974	21,298	11.6%	23.3%	6.67	1.45	260,426	144,700	-28.15%
10	PVS	2.60%	8,309	24,097	1,787	3.4%	6.6%	10.41	0.77	7,192,524	18,500	18.14%
Tổng		62.80%										

Dragon Capital (VEIL)												
STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	ACB	7.20%	45,982	16,720	2,568	1.0%	17.5%	16.51	2.54	4,227,091	44,000	96.79%
2	MWG	7.20%	32,289	22,497	7,883	12.6%	42.5%	12.69	4.44	626,943	103,000	18.49%
3	MBB	7.07%	53,648	16,226	2,278	1.4%	14.2%	12.97	1.82	6,831,341	30,550	87.53%
4	VNM	6.27%	261,227	17,785	6,933	30.1%	40.7%	25.96	10.12	2,127,053	178,000	27.25%
5	KDH	5.13%	13,458	16,023	1,787	5.7%	9.1%	19.41	2.17	438,569	34,700	49.72%
6	HPG	4.04%	83,731	22,617	5,765	17.0%	27.6%	9.57	2.44	5,605,377	55,700	96.54%
7	FPT	4.00%	31,105	22,439	5,691	11.2%	23.1%	10.24	2.60	2,686,779	59,500	45.27%
8	GAS	3.94%	200,965	22,984	5,231	16.1%	23.3%	20.07	4.57	807,680	111,100	99.66%
9	ACV	3.59%	195,787	12,999	2,020	8.9%	16.5%	44.51	6.92	204,252	89,600	83.49%
10	VJC	3.37%	86,703	25,522	12,201	19.1%	59.3%	15.74	7.53	1,451,919	189,900	111.71%
Tổng		51.81%										

Dragon Capital (VEF)												
STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	VPB	14.23%	74,870	21,127	4,671	2.6%	25.8%	10.70	2.37	4,269,042	51,700	0.00%
2	MWG	13.30%	32,289	22,497	7,883	12.6%	42.5%	12.69	4.44	626,943	103,000	18.49%
3	PNJ	8.57%	19,134	29,592	7,717	19.4%	30.7%	22.94	5.98	424,692	183,000	97.14%
4	FPT	4.88%	31,105	22,439	5,691	11.2%	23.1%	10.24	2.60	2,686,779	59,500	45.27%
5	MBB	4.79%	53,648	16,226	2,278	1.4%	14.2%	12.97	1.82	6,831,341	30,550	87.53%
6	DHG	4.63%	13,598	21,307	4,901	15.5%	22.8%	21.22	4.88	313,432	104,000	15.28%
7	CTD	4.60%	11,125	97,974	21,298	11.6%	23.3%	6.67	1.45	260,426	144,700	-28.15%
8	CII	4.18%	7,412	20,039	1,161	1.4%	3.7%	25.93	1.50	1,260,503	30,800	-21.61%
9	CTI	3.52%	1,959	19,088	2,461	3.4%	10.5%	12.64	1.63	495,269	31,800	11.78%
10	VCI	3.41%	12,238	29,933	7,534	15.2%	32.6%	13.54	3.41	224,755	102,000	0.00%
Tổng		62.80%										

VNM ETF												
STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	VIC	9.41%	317,844	12,501	1,620	2.0%	8.4%	74.38	9.64	3,134,241	124,000	197.90%
2	NVL	7.34%	47,878	14,976	2,115	3.7%	13.6%	26.48	3.74	5,110,267	55,500	6.31%
3	VNM	7.23%	261,227	17,785	6,933	30.1%	40.7%	25.96	10.12	2,127,053	178,000	27.25%
4	CTG	7.11%	104,255	17,690	2,103	0.7%	12.4%	13.32	1.58	6,597,730	29,400	58.72%
5	MSN	7.00%	98,463	14,175	3,328	5.7%	16.6%	28.24	6.63	1,734,925	93,900	119.11%
6	ROS	5.46%	46,486	12,057	1,378	8.3%	14.5%	59.42	6.79	1,239,940	80,500	-32.56%
7	HPG	5.30%	83,731	22,617	5,765	17.0%	27.6%	9.57	2.44	5,605,377	55,700	96.54%
8	Mani	5.24%	114	12,546	1,021	6.1%	8.5%	7.74	0.63	19,582	7,900	-4.32%
9	SSI	5.17%	17,145	17,871	2,607	7.0%	14.5%	13.16	1.92	6,113,227	34,600	51.57%
10	Eclat	4.57%	22	16,394	1,648	6.9%	9.6%	7.65	0.77	8	12,600	7.69%
11	BVH	3.78%	64,917	20,859	2,364	1.8%	11.1%	40.35	4.57	587,452	94,000	69.37%
12	Synopex	3.76%	907	16,775	1,364	6.9%	8.0%	9.91	0.81	228,370	13,500	-11.33%
13	SOCO	3.29%	4,631	12,252	1,010	2.4%	5.7%	12.18	1.00	5,989	12,000	0.00%
14	RMIL	3.24%	11	10,220	884	0.0%	0.0%	11.32	0.98	208	10,000	0.00%
15	Hansae	3.04%	1,664	10,784	723	0.0%	0.0%	16.33	1.09	113	11,800	5.05%
16	VCG	2.73%	8,039	14,706	3,047	6.3%	17.6%	5.97	1.24	2,370,787	18,300	24.44%
17	STB	2.52%	23,267	13,124	753	0.4%	5.9%	17.12	0.98	12,737,953	13,100	4.03%
18	SBT	2.44%	9,609	12,904	1,135	3.0%	7.9%	15.20	1.34	5,673,657	17,900	-29.59%
19	TCH	2.28%	10,104	12,300	1,217	9.1%	9.9%	23.51	2.33	2,020,945	29,000	44.33%
20	MCNEX	1.65%	19	0	-1,325	0.0%	0.0%	-4.00	0.00	24	5,300	-1.85%
21	KDC	1.60%	7,383	30,880	1,715	3.1%	4.5%	20.93	1.16	447,295	36,000	-7.92%
22	DPM	1.52%	7,474	20,529	1,665	6.1%	7.9%	11.47	0.93	960,771	19,200	-12.04%
23	NT2	1.46%	9,068	18,134	2,706	7.6%	15.7%	11.64	1.74	433,146	31,400	11.30%
24	HAG	1.41%	4,730	14,591	791	1.4%	3.9%	6.45	0.35	6,888,240	5,200	-41.31%
25	HSG	1.20%	5,214	15,681	2,562	4.1%	16.9%	5.82	0.95	3,294,261	14,500	-45.98%
26	DCMI	0.22%	6,141	12,026	1,158	4.9%	9.9%	10.02	0.96	1,191,869	11,700	-16.73%
27	U.S.Dollar	0.0004	439	15,408	2,068	7.2%	14.0%	6.91	0.93	20,490	14,700	43.68%
Tổng		100%										

FTSE Vietnam Index ETF												
STT	Ma CP	% Phân bổ	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	HPG	15.60%	83,731	22,617	5,765	17.0%	27.6%	9.57	2.44	5,605,377	55,700	96.54%
2	VIC	15.41%	317,844	12,501	1,620	2.0%	8.4%	74.38	9.64	3,134,241	124,000	197.90%
3	MSN	15.32%	98,463	14,175	3,328	5.7%	16.6%	28.24	6.63	1,734,925	93,900	119.11%
4	VNM	12.55%	261,227	17,785	6,933	30.1%	40.7%	25.96	10.12	2,127,053	178,000	27.25%
5	VCB	6.80%	203,274	15,558	2,887	1.1%	19.2%	19.57	3.63	2,773,096	57,900	57.07%
6	NVL	5.84%	47,878	14,976	2,115	3.7%	13.6%	26.48	3.74	5,110,267	55,500	6.31%
7	ROS	5.14%	46,486	12,057	1,378	8.3%	14.5%	59.42	6.79	1,239,940	80,500	-32.56%
8	PVS	5.10%	8,309	24,097	1,787	3.4%	6.6%	10.41	0.77	7,192,524	18,500	18.14%
9	SSI	4.08%	17,145	17,871	2,607	7.0%	14.5%	13.16	1.92	6,113,227	34,600	51.57%
10	STB	2.88%	23,267	13,124	753	0.4%	5.9%	17.12	0.98	12,737,953	13,100	4.03%
Tổng		88.72%										

MSCI Frontier Markets Index												
STT	Ma CP	% Phân bố	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGD BQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		%	tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	VNM	5.65%	261,227	17,785	6,933	30.1%	40.7%	25.96	10.12	2,127,053	178,000	27.25%
2	VIC	2.76%	317,844	12,501	1,620	2.0%	8.4%	74.38	9.64	3,134,241	124,000	197.90%
3	MSN	1.81%	98,463	14,175	3,328	5.7%	16.6%	28.24	6.63	1,734,925	93,900	119.11%
4	HPG	1.43%	83,731	22,617	5,765	17.0%	27.6%	9.57	2.44	5,605,377	55,700	96.54%
5	ROS	0.63%	46,486	12,057	1,378	8.3%	14.5%	59.42	6.79	1,239,940	80,500	-32.56%
6	NVL	0.58%	47,878	14,976	2,115	3.7%	13.6%	26.48	3.74	5,110,267	55,500	6.31%
7	VRE	0.48%	85,739	13,995	970	5.0%	7.2%	46.48	3.22	4,665,893	45,700	0.00%
8	SSI	0.45%	17,145	17,871	2,607	7.0%	14.5%	13.16	1.92	6,113,227	34,600	51.57%
9	STB	0.32%	23,267	13,124	753	0.4%	5.9%	17.12	0.98	12,737,953	13,100	4.03%
10	SAB	0.28%	150,060	22,596	7,527	22.9%	31.6%	31.09	10.36	132,800	236,000	20.52%
11	PVS	0.20%	8,309	24,097	1,787	3.4%	6.6%	10.41	0.77	7,192,524	18,500	18.14%
12	SBT	0.19%	9,609	12,904	1,135	3.0%	7.9%	15.20	1.34	5,673,657	17,900	-29.59%
13	HSG	0.15%	5,214	15,681	2,562	4.1%	16.9%	5.82	0.95	3,294,261	14,500	-45.98%
14	TCH	0.14%	10,104	12,300	1,217	9.1%	9.9%	23.51	2.33	2,020,945	29,000	44.33%
15	DPM	0.13%	7,474	20,529	1,665	6.1%	7.9%	11.47	0.93	960,771	19,200	-12.04%
16	KBC	0.10%	6,295	18,088	1,312	4.0%	6.8%	10.22	0.74	3,714,194	13,550	-15.99%
Tổng		15.3%										

ĐIỂM TIN NỘI BẬT:

■ Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump đưa ra lập trường cứng rắn trong cuộc đàm phán thương mại với Trung Quốc, đề nghị Bắc Kinh cắt giảm 200 tỷ USD trong thặng dư thương mại của Trung Quốc với Mỹ, giảm mạnh thuế quan và trợ cấp cho các công ty công nghệ cao. Về phần mình, Trung Quốc đáp trả bằng cách tuyên bố áp thuế lên 50 tỷ USD hàng hóa Mỹ, bao gồm đậu tương và máy bay. Kế hoạch này sẽ được thực thi một khi kế hoạch đánh thuế hàng Trung Quốc được Mỹ triển khai.

■ Theo hãng tin Reuters, Trung Quốc đang cân nhắc giảm mạnh mức thuế nhập khẩu ô tô so với hiện nay. Theo kế hoạch, họ sẽ mở cửa hơn nữa với thị trường ô tô được xem lớn nhất thế giới. Theo giới quan sát, kế hoạch giảm mạnh thuế nhập khẩu này sẽ khuyến khích các nhà sản xuất ô tô ở châu Mỹ và châu Âu, đặc biệt là những thương hiệu đắt tiền, xuất khẩu nhiều hơn vào thị trường ô tô Trung Quốc, tăng sự cạnh tranh bằng cách thu hẹp khoảng cách về giá với các đối thủ địa phương. Việc Bắc Kinh áp thuế nhập khẩu cao cũng là một trong những trọng tâm tranh cãi thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ. Ngành ô tô Trung Quốc ước tính giảm 5% thuế nhập khẩu có thể làm ngành sản xuất trong nước thiệt hại khoảng 1/5 lợi nhuận.

■ Theo Bộ NN&PTNT, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tháng 4 ước đạt 3,2 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 4 tháng đầu năm đạt 12,3 tỷ USD, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 6,5 tỷ USD, tăng 11,9%; giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 2,4 tỷ USD, tăng 13%; giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 2,7 tỷ USD, tăng 7,9%.

■ Tháng 4/2018, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã tổ chức 4 phiên đấu giá cổ phần, tổng khối lượng đạt hơn 19,9 triệu cổ phần, giảm 77% so với khối lượng cổ phần chào bán trong tháng 3/2018. Trong khi đó, thị trường cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) diễn biến theo xu hướng giảm so với tháng trước, song giá trị giao dịch bình quân tăng rất mạnh so với cùng kỳ 2017.

■ Lo ngại vỡ bong bóng bất động sản (BDS) gây ra nhiều hệ lụy như trước đây, một số ngân hàng đã tung ra nhiều chiêu để hạn chế dòng tiền chảy ò ạt vào thị trường này. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cũng đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng kiểm soát chặt chẽ tín dụng đổ vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, nhất là lĩnh vực địa ốc. Hiện nay một số ngân hàng đã đẩy mức lãi suất cho vay mua, sửa chữa, xây mới nhà cửa cao hơn so với giai đoạn trước 1%-2%/năm tùy từng ngân hàng. Đáng chú ý cùng với việc tăng lãi suất, một số ngân hàng còn tung chiêu để siết dòng tiền đổ vào lĩnh vực địa ốc. Ví dụ giảm cho vay ưu đãi, nâng phạt lãi suất trả trước hạn, đưa ra các điều kiện khắt khe hơn với người vay mua nhà, đất, xét cho vay không quá 50%-60% giá trị tài sản thế chấp.

■ Lần đầu tiên du lịch Việt Nam được Tổ chức Du lịch Thế giới đánh giá là quốc gia đứng đầu khu vực, và là một trong 6 quốc gia hàng đầu thế giới có mức tăng trưởng du lịch cao. Năm 2017, ngành du lịch đón trên 12,9 triệu lượt khách du lịch quốc tế, phục vụ 73,2 triệu lượt khách du lịch nội địa, tổng thu từ khách du lịch đạt 510 nghìn tỷ đồng. Quý 1/2018, tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt trên 4,2 triệu lượt, tăng 30,9% so với cùng kỳ năm 2017, khách du lịch nội địa đạt 23,5 triệu lượt, tổng thu từ khách du lịch đạt 161.600 tỷ đồng, tăng 22,5% so với cùng kỳ năm 2017.

■ Theo báo cáo mới nhất của Liên hợp quốc, năm 2017, người lao động nhập cư từ khu vực châu Á-Thái Bình Dương đã gửi về quê nhà 256 tỷ USD. Hiện khu vực châu Á-Thái Bình Dương là nơi tiếp nhận nhiều kiều hối nhất trên thế giới. 70% số tiền gửi về khu vực là từ các quốc gia Vùng Vịnh, Mỹ và châu Âu, nơi người lao động tìm đến để làm những công việc yêu cầu kỹ năng ở mức thấp hoặc trung bình như xây dựng, giúp việc và chăm sóc y tế. Theo IFAD, trung bình mỗi năm khoảng 80 triệu lao động nhập cư gửi tiền về nhà từ 8 tới 10 lần. Nếu chuyển tiền mặt, không qua tài khoản ngân hàng cá nhân thì mức phí chuyển tiền khoảng 7%.

■ Nếu lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng mạnh, thì dòng vốn ngoại chảy vào các thị trường mới nổi sẽ bị đảo ngược. Trước đây, cả Ấn Độ và Indonesia đều từng là "nạn nhân" của sự thoái vốn khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) bắt đầu chương trình bán tài sản vào năm 2013. Những đợt rút vốn như vậy có thể ảnh hưởng không nhỏ đến triển vọng tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi. Mối lo này đã khiến đồng tiền của Ấn Độ và Indonesia, tương ứng là đồng Rupee và Rupiah, mất giá mạnh so với USD từ đầu năm đến nay.

■ Theo Reuters, ngày 9/5, Nhà Trắng cho biết Tổng thống Mỹ Donald Trump đang chuẩn bị áp đặt các biện pháp trừng phạt mới nhằm vào Iran để đảm bảo Tehran không phát triển vũ khí hạt nhân. Mỹ sẽ tiếp tục gây sức ép tối đa và áp đặt nhiều biện pháp trừng phạt nghiêm khắc nhằm vào Iran. Các lệnh trừng phạt trước thời điểm ký kết thỏa thuận hạt nhân Iran sẽ được khôi phục. Bên cạnh đó, Mỹ cũng chuẩn bị đưa ra những biện pháp trừng phạt mới, sớm nhất là vào tuần sau.

■ Trong năm ngoái, Trung Quốc đã vượt qua Mỹ để trở thành nước nhập khẩu dầu lớn nhất thế giới và sang năm 2018, khả năng trên có thể tiếp tục lại xảy ra. Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) dự báo mức tăng trưởng của nhu cầu dầu của Trung Quốc sẽ ở mức khoảng 300 nghìn thùng/ngày trong vài năm tới khi mà Trung Quốc điều chỉnh lại quá trình công nghiệp hóa, cùng lúc đó, phương tiện chạy điện trở nên phổ biến hơn sẽ khiến nhu cầu dùng xăng giảm. Yếu tố nguồn cung có thể vô cùng quan trọng để hiểu diễn biến trên thị trường năng lượng, thế nhưng nó không phải là tất cả. Hiện nay, nhu cầu từ phía Trung Quốc có thể đáng lưu tâm nhất.

■ Giám đốc điều hành (CEO) của hãng đồ thể thao Adidas dự báo rằng sự dịch chuyển của hoạt động gia công giày từ Trung Quốc sang Việt Nam sẽ tiếp diễn, dù bác bỏ những lo ngại xung quanh việc Mỹ có thể áp thuế quan lên giày dép sản xuất tại Trung Quốc. Trong một cuộc trả lời phỏng vấn hãng tin CNBC mới đây, ông Rorsted cho biết hầu hết hàng Adidas sản xuất tại Trung Quốc là để bán tại Trung Quốc. Trong khi đó, phần lớn lượng hàng Adidas phục vụ cho thị trường Mỹ và châu Âu được sản xuất ở Indonesia và Việt Nam.

■ Số liệu vừa được Tổng cục Hải quan công bố chiều qua cho thấy, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước trong 4 tháng đầu năm đạt 143,89 tỉ USD, tăng 14,3%, tương ứng tăng 17,95 tỉ USD so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, xuất khẩu đạt 73,89 tỉ USD, tăng 19,2% (tương ứng tăng 11,89 tỉ USD) so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu đạt hơn 70 tỉ USD, tăng 9,5% (tương ứng tăng 6,06 tỉ USD) so với cùng kỳ. Như vậy, xuất siêu của cả nước trong 4 tháng đầu năm đạt xấp xỉ 3,9 tỉ USD. Đây cũng là mức thặng dư thương mại lớn trong mấy năm trở lại đây.

■ Khép lại cuộc họp chính sách ngày 10/5, Ngân hàng trung ương Anh (BoE) đã quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 0,5%, với đa số thành viên của Ủy ban chính sách tiền tệ (MPC) nhận định hiện chưa phải thời điểm thích hợp để tăng lãi suất, thay vào đó BoE cần thêm thời gian để đánh giá về tăng trưởng kinh tế nước này sau quý đầu năm tăng trưởng yếu. Trong bối cảnh lạm phát dự báo trở lại ngưỡng mục tiêu 2% trong vòng hai năm, BoE đưa ra quan điểm đồng tình với các thị trường tài chính rằng lãi suất sẽ dần tăng lên mức 1,25% vào giữa năm 2021. Giới quan sát cho rằng những nhận định trên mở ra khả năng BoE sẽ ra quyết định nâng lãi suất tại cuộc họp tháng Tám hoặc tháng 11 tới.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO NGÀY

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	NDN	18.5	20.5	16.8	18.8	18.3					Chờ khớp
	PVB	16.1	17.8	14.6	16.5	15.9					Chờ khớp
	OIL	19.2	21.3	17.5	19.2	19.0					Chờ khớp
	TTH	4.7	5.3	4.3	5.0	4.7					Chờ khớp
	TNI	6.5	7.2	5.9	6.6	6.4					Chờ khớp
Danh Mục Đang Nắm Giữ	HD2	13.9	15.5	12.7	13.9	13.8		10/05/2018		0.7%	Nắm giữ
	CSV	38.4	42.6	35.0	38.6	38.0		09/05/2018		1.6%	Nắm giữ
	GMD	27.3	30.2	24.8	26.7	27.0		09/05/2018		-1.1%	Nắm giữ
	NKG	20.9	23.2	19.0	22.0	20.7		09/05/2018		6.3%	Nắm giữ
	ACV	90.2	100.0	82.2	89.6	89.3		08/05/2018		0.3%	Nắm giữ
	SGN	146.5	162.4	133.4	152.0	145.0		07/05/2018		4.8%	Nắm giữ
	CTD	133.5	148.1	121.6	144.7	132.2		07/05/2018		9.5%	Nắm giữ
	CLC	34.3	38.1	31.3	34.8	34.0		03/05/2018		8.3%	Nắm giữ
	TIG	4.2	4.7	3.9	4.0	4.2		03/05/2018		-4.8%	Nắm giữ
	BTP	12.1	13.4	11.0	12.6	12.0		26/04/2018		5.0%	Nắm giữ
	DHA	29.3	32.5	26.7	28.7	29.0		02/05/2018		-1.2%	Nắm giữ
	GDT	49.0	54.3	44.6	47.1	48.5		02/05/2018		-2.9%	Nắm giữ
	VSC	34.3	38.1	31.3	33.5	34.0		02/05/2018		1.5%	Nắm giữ
	QNS	51.5	57.1	46.9	42.2	51.0		02/05/2018		0.6%	Nắm giữ
	LCG	10.3	11.4	9.4	10.1	10.2		26/04/2018		-1.5%	Nắm giữ
TV2	115.8	128.5	105.5	109.6	114.7		26/04/2018		-4.4%	Cần bán	
NT2	32.2	35.7	29.3	31.4	31.9		23/04/2018		-1.6%	Nắm giữ	
Danh Mục Đã Bán	HMC	15.7	17.4	14.3	17.2	15.5	17.4	21/03/2018	09/05/2018	12.3%	Đã bán
	DVN	16.2	17.9	14.7	16.6	16.0	16.8	03/05/2018	11/05/2018	5.0%	Đã bán
	PLX	64.6	71.7	58.9	64.0	64.0	64.0	03/05/2018	11/05/2018	0.0%	Đã bán
	HDB	43.3	48.0	39.5	40.0	42.9	41.4	04/05/2018	11/05/2018	-3.5%	Đã bán
	MWG	104.5	115.9	95.2	100.0	103.5	103.0	26/04/2018	11/05/2018	-0.5%	Đã bán
	TDC	9.3	10.3	8.5	9.0	9.2	9.0	03/05/2018	11/05/2018	-2.2%	Đã bán
	VCB	61.6	68.3	56.1	56.5	61.0	57.9	08/05/2018	11/05/2018	-5.1%	Đã bán
	GTN	12.2	13.6	11.1	11.5	12.1	11.7	08/05/2018	11/05/2018	-3.3%	Đã bán
	VCA	16.9	18.7	15.4	18.2	16.7	13.5	13/04/2018	02/05/2018	-1.2%	Đã bán
	LSS	9.5	10.5	8.6	8.7	9.4	8.9	16/04/2018	10/05/2018	-5.0%	Đã bán
	PET	10.9	12.1	9.9	10.3	10.8	10.3	12/04/2018	03/05/2018	-4.6%	Đã bán
	LTG	42.1	46.7	38.4	37.0	41.7	38.4	16/03/2018	02/05/2018	-7.9%	Đã bán
	NKG	22.7	25.2	20.7	20.6	22.5	20.6	02/05/2018	04/05/2018	-8.4%	Đã bán

CEO	10.8	12.0	9.8	11.5	10.7	12.5	21/02/2018	26/03/2018	16.8%	Đã bán
CMG	25.0	27.8	22.8	28.7	24.8	29.5	14/03/2018	11/04/2018	19.0%	Đã bán
CCL	4.0	4.4	3.6	4.4	4.0	4.4	02/12/2018	27/03/2018	11.1%	Đã bán
QNS	51.1	56.7	46.6	55.80	50.60	57.5	05/02/2018	30/03/2018	13.6%	Đã bán
VCS	227.5	252.2	207.2	127.00	225.20	127.0	03/02/2018	10/04/2018	16.3%	Đã bán
VNM	202.0	224.0	184.0	207.0	200.0	207.0	22/02/2018	30/03/2018	3.5%	Đã bán
CAV	51.5	57.1	46.9	53.5	51.0	51.1	13/04/2018	24/04/2018	0.2%	Đã bán
VMC	51.5	57.1	46.9	48.0	51.0	51.4	10/04/2018	24/04/2018	0.8%	Đã bán
PVT	20.0	22.2	18.2	20.3	19.8	20.2	16/03/2018	27/03/2018	2.0%	Đã bán
SCR	12.4	13.8	11.3	12.6	12.3	12.7	05/03/2018	26/03/2018	3.3%	Đã bán
TDH	14.8	16.5	13.5	15.2	14.7	15.2	05/03/2018	26/03/2018	3.4%	Đã bán
DHG	108.1	119.8	98.4	112.3	107.0	113.0	21/03/2018	09/04/2018	5.6%	Đã bán
SAB	229.8	254.8	209.3	228.0	227.5	228.5	11/04/2018	19/04/2018	0.4%	Đã bán
DGW	27.0	29.9	24.6	27.2	26.7	27.2	11/04/2018	27/04/2018	1.9%	Đã bán

Liên hệ trung tâm nghiên cứu VNCS:

Lưu Chí Kháng

Chuyên viên phân tích - P.Phân Tích

Mobile: 0946 976 245 Email: khanglc@vn-cs.com, khangluuchi@gmail.com,

Đỗ Thị Hường

Trợ lý phân tích - P.Phân Tích

Mobile: 0983 126 496 Email: huongdt@vn-cs.com.

Email: vncs.research@vn-cs.com

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2018 thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099

Webiste: www.vn-cs.com